

Họ và tên:

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN TOÁN - LỚP 3

Lớp: 3A

Năm học 2022-2023

(Thời gian làm bài 40 phút)

Điểm	Nhận xét của giáo viên	GV chấm kí
	
	
	

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm): Số gồm 8 đơn vị và 5 năm là:

- A. 580 B. 805 C. 508 D. 850

Câu 2 (0.5 điểm): Giá trị của biểu thức $105 \times 3 + 205$ lớn hơn số nào dưới đây?

- A. 510 B. 520 C. 530 D. 540

Câu 3 (0.5 điểm): Phép chia nào dưới đây có số dư là 5?

- A. $389 : 6$ B. $389 : 7$ C. $389 : 5$ D. $390 : 8$

Câu 4 (0.5 điểm): Điền số thích hợp vào dấu chấm: $7\text{km } 3\text{dam} = \dots\dots \text{dam}$

Câu 5 (0.5 điểm): Có 35 con thỏ nhốt vào các chuồng, mỗi chuồng nhốt được nhiều nhất 6 con. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái chuồng để nhốt hết số thỏ?

- A. 8 B. 7 C. 5 D. 6

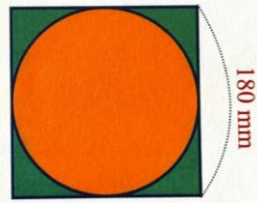
Câu 6 (1 điểm): Đúng ghi Đ, Sai ghi S

Hà có 30 cái kẹo và 6 cái bánh. Hà nói:

- A. Số kẹo gấp 5 lần số bánh.
- B. Số bánh kém số kẹo 5 cái.
- C. Số kẹo giảm 5 lần thì được số bánh.
- D. Số kẹo bằng $\frac{1}{5}$ số bánh.

Câu 7 (0.5 điểm): Hình vuông có cạnh là 180 mm (như hình vẽ). Bán kính của hình tròn là:

- A. 90 mm
- B. 360 mm
- C. 180 mm
- D. 240 mm



II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Đặt tính rồi tính:

$652 + 254$	$100 - 58$	307×3	$472 : 4$
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8 (5 điểm): Một phép chia có số chia là 9, thương là số lớn nhất có hai chữ số, số dư là số dư lớn nhất có thể có. Số bị chia của phép chia đó là:

- A. 898
- B. 899
- C. 891
- D. 801

Bài 9 (5 điểm): $\frac{1}{3}$ giờ = ... phút Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 15
- B. 20
- C. 25
- D. 30

Bài 10 (10 điểm): Bà của Nam mang 70 quả cam đi bán. Bà đã bán được $\frac{1}{2}$ số cam đó. Hỏi bà của Nam còn lại bao nhiêu quả cam?

- A. 105 quả
- B. 140 quả
- C. 35 quả
- D. 72 quả

Bài 11 (10 điểm): Một lớp học có 35 học sinh, phòng học của lớp đó được trang bị loại bàn ghế 2 chỗ ngồi. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu bộ bàn ghế như thế?

A. 16 bộ

B. 17 bộ

C. 18 bộ

D. 19 bộ

Bài 12 (5 điểm): Kết quả của biểu thức $468 + 32 \times 7$ là:

A. 682

B. 792

C. 507

D. 692

Bài 13 (5 điểm): $x - 167 = 235 \times 3$. Giá trị của x là

A. 872

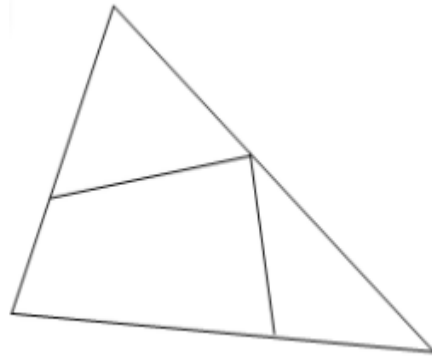
B. 862

C. 538

D. 528

Bài 14 (5 điểm): Hình bên có mấy hình tam giác, hình tứ giác?

- A. 3 hình tứ giác, 4 hình tam giác.
- B. 3 hình tam giác, 4 hình tứ giác.
- C. 4 hình tam giác, 4 hình tứ giác.
- D. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác.



Bài 15 (10 điểm): Năm nay con 8 tuổi, mẹ 32 tuổi. Hỏi tuổi con bằng một phần mấy tuổi mẹ?

- A. $\frac{1}{2}$
- B. $\frac{1}{3}$
- C. $\frac{1}{4}$
- D. $\frac{1}{5}$

